

Bản án số: **34/2017/HSPT**

Ngày: 11/8/2017

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

*Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Minh Khánh*

*Các Thẩm phán: 1. Ông Hà Văn Chương*

*2. Ông Nguyễn Minh Hùng*

*Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Thúy – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.*

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Kim Trúc - Kiểm sát viên.*

Trong các ngày 10 và 11/8/ 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang mở phiên toà công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 40/2017/HSPT ngày 16/6/2017 đối với bị cáo Nguyễn Trung N do có kháng cáo của bị cáo và người bị hại Lương Thị Tố Y, Ma Mạnh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2017/HSST ngày 02/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

*\* Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: **Nguyễn Trung N**, sinh ngày 27/02/1996.

Nơi cư trú: Thôn R, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: kinh.

Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1974 và bà Trần Thị B, sinh năm 1978;  
Vợ: Lý Thị S, sinh năm 1994; Con: 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

*\* Người bào chữa cho bị cáo:* ông Nguyễn Thành M – Luật sư Văn phòng Luật sư B thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

*\* Người bị hại có kháng cáo:*

1. Họ và tên: Ma Mạnh T, sinh năm 1996;

Nơi cư trú: Thôn R, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

2. Họ và tên: Lương Thị Tố Y, sinh ngày 07/02/1999;

Nơi cư trú: Thôn C, xã M, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt do rút kháng cáo trước khi mở phiên tòa.

Người bảo vệ quyền lợi cho bị hại Yên: Ông Lương Văn B, sinh năm: 1976 (là bố đẻ của người bị hại). Vắng mặt do người bị hại đã rút kháng cáo trước khi mở phiên tòa.

*\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Chí T (N), sinh năm: 1978

Trú tại: Tổ dân phố K, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có 02 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

## **NHẬN THẤY**

Theo bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 16/9/2015, Nguyễn Trung N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22B1-144.85 (N có giấy phép lái xe mô tô theo quy định) chở Ma Mạnh T, Lương Thị Tố Y và Lương Thị H theo quốc lộ 37 hướng T đi thành phố T, khi đến Km 184+420 thuộc tổ dân phố Q, thị trấn S thì có xe ô tô biển kiểm soát 22C- 022.86 do Nguyễn Văn H điều khiển cùng chiều có tín hiệu xin vượt. Khi đầu xe ô tô vượt qua xe mô tô (xe mô tô ở vị trí khu vực thùng xe ô tô) thì N đã điều khiển xe mô tô tăng ga và vượt lên đồng thời đi chệch theo hướng từ lề đường ra lòng đường, cản trở xe xin vượt dẫn đến va chạm phần đuôi xe mô tô với phần đầu bên phải xe ô tô làm N, Y, H, T ngã ra đường và được mọi người đưa đi bệnh viện cấp cứu.

Tại kết luận pháp y về thương tích số: 48/2016/TgT, ngày 01/4/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Ma Mạnh T là 64%, thương tích trên là do tác động với vật tầy gây nên.

Tại kết luận pháp y về thương tích số: 110/2016/TgT, ngày 15/7/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang, kết luận tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho

Lương Thị Tô Y là 65%, thương tích dập nát chân trái là do tác động vật tầy gây nên, sẹo mạn sườn phải là do tác động vật tầy và có sự chà sát gây nên.

Đối với Nguyễn Trung N, Lương Thị H cả hai có đơn từ chối giám định sức khỏe.

Kết quả khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra tai nạn theo hướng Thái N - T thể hiện: Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường nhựa, mặt đường bằng phẳng, rộng, mép đường kẻ vạch sơn liền màu trắng, giữa đường có vạch sơn phân tuyến quãng màu trắng; vị trí tai nạn xảy ra trước khu vực có biển báo vòng xuyên.

Theo chiều đi của hai phương tiện thể hiện: Vết cày trượt đứt quãng (ký hiệu 01) dài 38,9m, tâm đầu vết cách đường bên phải 4,4m, cuối vết trùng với để chân trước bên phải xe mô tô; vết mài trượt (ký hiệu 02) dài 4,4m, kích thước 1×4,4m; cách mép đường bên phải 4,45m; Hai vết phanh kép: Vết ký hiệu dài 12,4m, tâm đầu vết cách mép đường bên phải 6,14m, vết ký hiệu 04 có chiều dài 22,73m, tâm đầu vết cách mép đường phải 5,35m.

Khoảng cách đầu vết cụ thể như sau: Đầu vết cày đến tâm vết mài trượt là 3,64m đến đầu vết phanh số 03 là 6m, đến đầu vết phanh số 04 là 9,02m, đến tâm vùng dịch chất là 11,37m. Quá trình điều tra, khám nghiệm hiện trường xác định điểm va chạm giữa hai phương tiện nằm khu vực vạch sơn phân tuyến.

Kết quả khám nghiệm phương tiện thể hiện: Đối với xe ô tô biển kiểm soát 22C - 022.86, ba đờ sóc phía bên phụ có 01 vết tì trượt, chiều hướng từ bên phụ sang bên lái, trên xuống dưới; xe mô tô biển kiểm soát 22B1-144.85, tay xách bên trái có vết tì mài kim loại hướng từ sau lên trước, phần nhựa dưới yên trái xe có vết mài trượt, bám dính sơn màu xanh.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2017/HSST ngày 02/5/2017 Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung N phạm tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ;

1.Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 202; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào Trại giam chấp hành án.

2. Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; các Điều 604, 605, 606, 608 Bộ luật Dân sự.

- Ghi nhận việc bị cáo Nguyễn Trung N đã bồi thường cho người bị hại Ma Mạnh T số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng); bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lương Thị H 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

- Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Chí T (N) đã bồi thường cho người bị hại Lương Thị Tố Y số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

- Tách để giải quyết phần dân sự trong vụ án bằng một vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu và giành quyền khởi kiện cho người bị hại Ma Mạnh T, Lương Thị Tố Y đối với bị cáo Nguyễn Trung N về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện S bị kháng cáo như sau:

Ngày 15/5/2017, người bị hại Lương Thị Tố Y và Ma Mạnh T có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo và yêu cầu nhập phần dân sự để giải quyết trong vụ án hình sự.

Ngày 16/5/2017, bị cáo Nguyễn Trung N có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 24/7/2017, người bị hại Lương Thị Tố Y có đơn xin rút đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo và người bị hại T vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

Về thủ tục kháng cáo của bị cáo, người bị hại là hợp lệ, đúng pháp luật; trình tự, thủ tục giải quyết vụ án đúng tố tụng. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 202, điểm b, h khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47, Điều 33 Bộ luật Hình sự xét xử bị cáo Nguyễn Trung N mức án 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ là đúng người, đúng tội, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình Huân chương kháng chiến hạng Nhất của ông Nguyễn Văn T (là ông nội của bị cáo), biên bản thỏa thuận bồi thường dân sự giữa bị cáo với người bị hại Lương Thị Tố Y, đơn xin giảm trách nhiệm hình sự của người bị hại Y. Kết thúc phần xét hỏi bị cáo và người bị hại T đã tự thỏa thuận xong bồi thường dân sự, anh T đã có đơn xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo và xin cho bị cáo được hưởng án treo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo. Bên cạnh đó những người bị hại cũng có một phần lỗi ngồi trên xe vượt quá số người quy định, không đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao

thông, bản thân bị cáo cũng bị thương khi xảy ra tai nạn làm ảnh hưởng đến sức khỏe.

Do bị cáo xuất trình tình tiết mới và căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội có hiệu lực thi hành ngày 05/7/2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định kể từ ngày 01/7/2016 thực hiện và áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội; Khoản 3 Điều 29 Bộ luật Hình sự quy định “*Người thực hiện tội phạm ít nghiêm trọng hoặc tội phạm nghiêm trọng do vô ý gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe...hoặc tài sản của người khác và được người bị hại hoặc người đại diện của người bị hại tự nguyện hòa giải và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự thì có thể được miễn trách nhiệm hình sự*”. Nên cần xem xét chấp nhận đơn kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

Người bị hại Ma Mạnh T và Lương Thị Tô Y đã có đơn xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của anh T và chị Y.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 60 Bộ luật hình sự. Giữ nguyên mức hình phạt 2 năm 6 tháng tù, cho hưởng án treo và áp dụng thời gian thử thách 60 tháng đối với bị cáo Nguyễn Trung N. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. (Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự).

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 60 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Bị cáo Nguyễn Trung N nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người bị hại, luật sư bào chữa cho bị cáo;

### **XÉT THẤY**

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Trung N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo, người bị hại tại cơ quan điều tra, và nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo. Bị cáo kháng cáo vì lý do:

Bản thân bị cáo cũng như gia đình luôn chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, bị cáo phạm tội do lỗi vô ý và sơ suất, sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã thành khẩn nhận lỗi và khắc phục hậu quả mà mình đã gây ra. Bị cáo, những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã tự thỏa thuận và bồi thường cho nhau xong. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Xét kháng cáo của bị cáo và người bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy:

Khoảng 23 giờ 10 phút ngày 16/9/2015, tại Km 184 = 420 Quốc lộ 37, thuộc tổ dân phố Q, thị trấn S; Nguyễn Trung N (có giấy phép lái xe mô tô theo quy định) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22B1-144.85 chở Ma Mạnh T, Lương Thị Tố Y, Lương Thị H. Khi xe ô tô biển kiểm soát 22C-022.86 đi cùng chiều do Nguyễn Văn H điều khiển có tín hiệu xin vượt và đã vượt được phần nửa thân xe ô tô phía trước thì N đã điều khiển xe mô tô tăng ga và vượt lên xe ô tô đồng thời đi chệch theo hướng từ lề đường ra lòng đường gây cản trở xe xin vượt. Hậu quả, anh T bị tổn hại 64% sức khỏe, chị Y bị tổn hại 65% sức khỏe, N và chị H từ chối giám định thương tích.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm vào các quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ. Khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông trên đường bị cáo đã không chấp hành đúng quy định của Luật giao thông đường bộ, chở quá số người quy định, không đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông. Hậu quả, xe mô tô do bị cáo điều khiển đã va chạm với xe ô tô và dẫn đến tổn hại sức khỏe 64% đối với bị hại Ma Mạnh T và 65% đối với Lương Thị Tố Y, ngoài ra chị Lương Thị H từ chối giám định thương tích. Hành vi của bị cáo bị cấp sơ thẩm xử phạt mức án 02 năm 06 tháng tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình tình tiết mới Huân chương kháng chiến hạng Nhất của ông Nguyễn Văn T (là ông nội của bị cáo), biên bản thỏa thuận bồi thường dân sự giữa người bị hại Lương Thị Tố Y với bị cáo, đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo của người bị hại Y.

Tại phiên tòa bị cáo và bị hại Ma Mạnh T cũng đã thỏa thuận và bồi thường xong phần dân sự, bị cáo phải bồi thường cho anh T 40.000.000đ cộng với số tiền bị cáo đã bồi thường trước 50.000.000đ, tổng cộng bị cáo đã bồi thường cho anh T 90.000.000đ. Anh T xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo và xin cho bị cáo được hưởng án treo. Đây là các tình tiết mới được xem xét là tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Hơn nữa trong vụ án người bị hại và người liên quan cũng có một phần lỗi: tham gia giao thông quá số người quy định, không đội mũ bảo hiểm. Mặt khác cũng cần xem xét cho bị cáo: Do chính sách pháp luật thay đổi, tại khoản 3 Điều 29 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định *“Người thực hiện tội phạm ít nghiêm trọng hoặc tội phạm nghiêm trọng do vô ý gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm hoặc tài sản của người khác*

và được người bị hại hoặc người đại diện của người bị hại tự nguyện hòa giải và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự, thì có thể được miễn trách nhiệm hình sự”. Do vậy cần áp dụng khoản 3 Điều 7; Khoản 3 Điều 29 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội hướng dẫn thi hành Bộ luật Hình sự 2015 theo hướng có lợi cho bị cáo, chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ N mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Đại diện viện kiểm sát là phù hợp pháp luật.

Đối với đơn kháng cáo của chị Lương Thị Tố Y và anh Ma Mạnh T, kháng cáo yêu cầu nhập phần dân sự vào bản án hình sự phúc thẩm và đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo. Trước khi xét xử phúc thẩm người bị hại Y và bị cáo đã tự nguyện hòa giải và bị cáo đã bồi thường xong cho chị Y, ngày 24/7/2017 chị Y và người bảo vệ quyền lợi cho chị Y có đơn xin rút yêu cầu kháng cáo và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo và người bị hại Ma Mạnh T đã thỏa thuận và bồi thường xong phần dân sự, anh T có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Xét việc rút kháng cáo của người bị hại Lương Thị Tố Y, Ma Mạnh T là tự nguyện và phù hợp quy định của pháp luật nên cần chấp nhận và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của chị Y và anh T.

Bị cáo Nguyễn Trung N, người bị hại Lương Thị Tố Y, Ma Mạnh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

Căn cứ khoản 2 Điều 238; điểm b khoản 2 Điều 248; điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 3 Điều 29 Bộ luật Hình sự năm 2015.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của người bị hại Lương Thị Tố Y và Ma Mạnh T về yêu cầu tăng mức hình phạt đối với bị cáo và nhập phần bồi thường dân sự.

2. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung N sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt như sau:

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 202; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 5 (năm) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (11/8/2017)

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. (Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự).

Bị cáo Nguyễn Trung N, người bị hại Lương Thị Tô Y, Ma Mạnh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh T.Quang;
- TAND + VKSND + CA huyện S;
- UBND xã H;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Hoàng Thị Minh Khánh**